

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/HS-ST
Ngày: 15 - 11 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lưu Văn Ninh và ông Nguyễn Đình Tùng;

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: ông Hoàng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn T1 - sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn N K, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn N và bà: Nhữ Thị N1; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 06/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam xử phạt 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong bản án ngày 21/4/2018, ngày 18/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/10/2020; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2021, đến ngày 22/5/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T2 - sinh năm 1981; nơi ĐKKHKT: tổ 5, phường T T, thành phố P L, tỉnh Hà Nam; nơi ở: tổ 7, phường T T, thành phố P L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (bố đẻ): Nguyễn Văn T, bố dượng: Nguyễn Văn H, con bà: Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 02/4/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 22/5/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm phạt 18 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, ngày 31/01/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã

Phủ Lý (nay là thành phố Phủ Lý) - tỉnh Hà Nam xử phạt 05 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, ngày 08/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, ngày 31/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng - tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, chấp hành xong bản án ngày 20/11/2019; tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: ngày 18/4/2001, bị Tòa án nhân dân thị xã Phủ Lý (nay là thành phố Phủ Lý) - tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/5/2021, đến ngày 22/5/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Văn T - sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn K T, xã L S, huyện T L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt (có lý do).
2. Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn X L, xã T X Tiên, huyện C M, thành phố Hà Nội, vắng mặt.
3. Chị Nguyễn Thị A - sinh năm 2000; nơi cư trú: thôn Đ C A, xã N T, huyện L S, tỉnh Hòa Bình, vắng mặt.
4. Chị Đào Thị D - sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn 1, xã P V, thành phố P L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt (có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13/5/2021, anh Lê Văn T điều khiển xe mô tô BKS 90H9-60.. chở Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị A đi từ nhà T ở thôn K T, xã L S, huyện T L, tỉnh Hà Nam đến nơi ở của Vũ Văn T1 có địa chỉ tại thôn N K, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam chơi thì T1 bảo cả ba vào nhà ngồi đợi, còn T1 điều khiển xe mô tô đi mua thẻ nạp điện thoại. Một lúc sau Nguyễn Văn T2 điều khiển xe mô tô BKS 90B1-851... đến nhà T1 vào ngồi chơi trong phòng ngủ của T1 cùng mọi người. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô về nhà, biết T2, T, H, A đều sử dụng ma túy loại ngựa và đá nên T1 nảy sinh ý định mua ma túy để mời mọi người cùng sử dụng với mình. T1 dùng điện thoại di động có số thuê bao 08578487.. gọi đến số thuê bao 08135699.. của người nam giới tên H (T1 chỉ biết người này ở thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam thông qua bạn bè giới thiệu còn không biết tên tuổi, địa chỉ chính xác ở đâu) và nói với người này “*Mang xuống cho anh ít đồ, lúc nào anh trả tiền sau*”, ý T1 muốn hỏi mua ma túy thì người này nói “*Ừ, lúc nào gọi điện thì ra đầu dốc tao đưa*”. Sau đó, H gọi điện lại cho T1 bảo ra đầu dốc, biết là H bảo ra đầu dốc lấy ma túy nên T1 bảo T2 “*Anh ra đầu dốc lấy em ít đồ về anh em mình chơi tí*”. T2 hiểu ý T1 bảo ra đầu dốc lấy ma túy về sử dụng, nên T2 đi bộ ra đầu dốc gần nhà T1 đứng đợi. Một lúc sau có 01 nam thanh niên khoảng 20 tuổi, đeo khẩu trang, điều khiển xe mô tô Dream (T2 không nhớ BKS) đến chỗ T2 hỏi “*Có phải chỗ thằng T1 không*”, biết đây là người bán ma túy nên T2 bảo “*Ừ*” thì người này đưa cho

T2 01 túi nilon màu trắng có kẹp, viền màu đỏ, bên trong có 05 viên ma túy dạng ngựa và một số gói nilon khác đựng ma túy đá (T2 không đếm số lượng cụ thể) rồi điều khiển xe mô tô đi đâu T2 không biết; còn T2 cất túi ma túy vào túi quần trước bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà T1. Về đến nhà T1, T2 đi vào trong phòng ngủ lấy số ma túy vừa nhận bỏ ra giường rồi ngồi lên giường cùng mọi người. T1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng có gắn một đoạn ống nhựa, giữa thân chai đục 01 lỗ gắn 01 đoạn ống vỏ bút bi, đầu ống gắn 01 đoạn ống trúc để trong phòng ngủ mang ra để lên giường rồi T1 xé 02 mảnh giấy bạc của cuộn giấy bạc gấp thành “máng”, sau đó dùng đoạn ống nhựa xúc 02 viên ma túy dạng ngựa và một ít ma túy dạng đá cho vào máng, dùng bật lửa đốt ma túy rồi lần lượt mời T, T2, H, A sử dụng bằng hình thức hít; còn T1 sử dụng sau cùng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Liêm phối hợp với Công an xã Thanh Nghị kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

* Tài sản, vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ trên giường trong gian buồng ngủ nhà T1: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (8 x 5)cm, có mép kẹp, viền màu đỏ; 02 túi nilon màu trắng hàn kín kích thước khoảng (2 x 2,5)cm, có mép kẹp, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là Methamphetamine), niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 túi nilon màu trắng, có mép kẹp, viền màu xanh kích thước khoảng (2,5 x 2,5)cm, bên trong chứa 03 viên nén màu hồng và chất dạng tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy loại Methamphetamine), được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 mảnh giấy bạc màu trắng KT(13 x 2)cm, trên bề mặt có chất bám dính màu đen, niêm phong ký hiệu QT03; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, dài 14cm, một đầu được vót nhọn có bám dính chất màu hồng và chất bám dính dạng tinh thể (nghĩ là Methamphetamine), được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04.

- 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 bật lửa màu đen trắng, trên đầu máy lửa được cắm 01 ống kim loại màu trắng, phần tiếp giáp giữa ống kim loại và đầu máy lửa được dính băng dính màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng, cổ chai nhựa có đai màu đỏ, phần miệng chai được gắn một đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ, tại phần tiếp giáp được gắn băng dính màu trắng, giữa thân chai quấn băng dính màu đen và đục 01 lỗ, tại lỗ này gắn 01 đoạn ống nhựa loại vỏ bút bi, một đầu được cắm vào trong chai, đầu còn lại gắn 01 đoạn ống trúc; 01 cuộn giấy bạc màu trắng KT(46 x 4)cm; 01 mảnh giấy bạc màu trắng KT(37 x 3)cm.

- Thu giữ của Vũ Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT06.

- Thu giữ của Nguyễn Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α , BKS 90B1-851...;

- Thu giữ của Lê Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT07, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave S, BKS 90H9-60...

- Thu giữ mẫu nước tiểu của Nguyễn Thị A, Vũ Văn T1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T2, Lê Văn T được niêm phong ký hiệu lần lượt M1, M2, M3, M4, M5.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn T1 song Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không thu giữ đồ vật, tài liệu, tài sản gì có liên quan.

Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định trưng cầu Phòng KTHS - Công an tỉnh Hà Nam giám định các mẫu vật được niêm phong trong các phong bì ký hiệu QT01, QT02, QT03, QT04 và xác định các mẫu nước tiểu niêm phong ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 có dương tính với ma túy hay không, loại chất ma túy gì.

Tại Bản kết luận giám định số 97/PC09-MT ngày 18/5/2021 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

“- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,211g (Không thấy hai trăm mười một gam), loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,045g (Không thấy không trăm bốn mươi lăm gam), loại: Methamphetamine.

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,281g (Không thấy hai trăm tám mươi một gam), loại: Methamphetamine.

- 01 mảnh giấy bạc màu trắng không rõ hình trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine.

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng trong phong bì ký hiệu QT04 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine”.

Tại Bản kết luận giám định số 98/PC09-MT ngày 18/5/2021 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

“Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 gửi giám định”.

Tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKSTL ngày 30/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Vũ Văn T1 và Nguyễn Văn T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung

bản cáo trạng đã nêu không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T1 và Nguyễn Văn T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự - xử phạt Vũ Văn T1 từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù; Nguyễn Văn T2 từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số Methamphetamine, các bao gói và các mẫu nước tiểu là mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 04 phong bì số 97/PC09-Mt mặt trước có ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01, QT02, QT03, QT04” và 01 phong bì niêm phong số 98/PC09-MT mặt trước có ghi “bao gói hoàn trả”, 01 túi nilon màu trắng có mép kẹp, viền màu đỏ, 02 bật lửa, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cuộn giấy bạc, 01 mảnh giấy bạc; tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã cũ; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL.

- Các bị cáo (T1, T2) đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: sáng ngày 13/5/2021, Vũ Văn T1 đã trao đổi, thỏa thuận hẹn địa điểm sau đó bảo Nguyễn Văn T2 ra gặp 01 nam thanh niên theo T1 khai tên H, T1 không xác định được đặc điểm nhân thân, địa chỉ cụ thể để lấy ma túy về sử dụng. Tại khu vực dốc gần nơi T1 ở T2 đã gặp 01 nam thanh niên (không rõ đặc điểm nhận dạng) và nhận của người này 01 túi nilon màu trắng bên trong có 05 viên ngửa và một số túi nilon khác chứa ma túy đá (T2 không xác định được số lượng cụ thể), sau đó mang về phòng ngủ nơi ở của T1 có địa chỉ tại thôn N K, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam. T1 lấy bộ sử dụng ma túy mang ra để lên giường, lấy giấy bạc tạo thành máng rồi dùng đoạn ống nhựa xúc ma túy vào máng, tự dùng bật lửa đốt cho anh Lê Văn T, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị A cùng với T2 và T1 sử dụng trái phép chất ma túy loại

Methamphetamine. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Liêm phối hợp với Công an xã Thanh Nghị phát hiện bắt quả tang, thu giữ nhiều vật chứng có liên quan và 0,537 gam Methamphetamine (số ma túy này sẽ được bị cáo T1, bị cáo T2 và T, H, A sử dụng hết nếu không bị phát hiện bắt giữ). Bị cáo T1 đã bị kết án xác định là tái phạm còn bị cáo T2 đã bị kết án xác định là tái phạm nguy hiểm, cả hai chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi nêu trên của các bị cáo (T1, T2) đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị địa phương, đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia nhưng tự phát, không có sự chuẩn bị, phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể, nên xác định là đồng phạm giản đơn. Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Vũ Văn T1 là người khởi xướng, trực tiếp giao dịch mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ, xúc và đốt ma túy cho T2, T, H, A sử dụng nên giữ vai trò thứ nhất; Nguyễn Văn T2 là người đi lấy ma túy để cùng T, H, A, T1 sử dụng nên T2 đồng phạm với T1 về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với vai trò giúp sức, giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[3] Về hình phạt: xét về thân nhân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về thân nhân: các bị cáo có thân nhân xấu, có nhiều tiền án.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về thân nhân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy, các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ số Methamphetamine, các bao gói và các mẫu nước tiểu là mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 04 phong bì số 97/PC09-Mt mặt trước có ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01, QT02, QT03, QT04” và

01 phong bì niêm phong số 98/PC09-MT mặt trước có ghi “bao gói hoàn trả”, 01 túi nilon màu trắng có mép kẹp, viền màu đỏ, 02 bật lửa, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cuộn giấy bạc, 01 mảnh giấy bạc là vật cầm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG lắp sim số thuê bao 08578487.. qua điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Vũ Văn T1, T1 dùng để liên lạc mua ma túy, nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL qua điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Văn T2 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho T2;

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu REDMI là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Lê Văn T; xe mô tô BKS 90H9-60.. là tài sản hợp pháp của em dâu T là chị Đào Thị D; ngày 12/5/2021 T mượn xe của chị D để đi lại, chị D không biết T dùng xe chở H và A đến nhà T1 chơi sau đó sử dụng ma túy. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô BKS 90H9-60.. cho chị D, trả lại điện thoại di động nhãn hiệu REDMI cho T là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với xe mô tô BKS 90B1-851..., quá trình điều tra T2 xác định mượn của bạn là anh Tô Văn L - sinh năm 1997, trú tại thôn S N, xã T T, huyện T L. Qua xác minh anh L xác định năm 2019 đã mua chiếc xe này của một người không quen biết với giá 7.000.000 đồng, quá trình mua bán có làm giấy tờ mua bán và có Giấy chứng nhận đăng ký xe song quá trình sử dụng anh L đã làm mất giấy tờ này và không cung cấp được. Xác minh chủ sở hữu theo Giấy đăng ký xe mô tô xác định chủ sở hữu theo đăng ký là chị Đặng Thị Á - sinh năm 1993, trú tại khu phố 5 - C G, xã Đ N, huyện T S, tỉnh Bắc Ninh, qua xác minh chị Á xác định đã bán xe mô tô này cho một người không quen biết tại ở địa bàn huyện Thanh Liêm từ năm 2018. Do chưa đủ căn cứ xác định chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô; Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau khi có căn cứ là phù hợp và đúng pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy và đối tượng đã bán ma túy cho Vũ Văn T1: Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã tập trung đấu tranh, qua thu thập thông tin chủ thuê bao của số điện thoại 08135699.. xác định chủ thuê bao là anh Nguyễn Thế C - sinh năm 1990, trú tại thôn N K, xã T N, quá trình xác minh anh C xác định từ trước đến nay không dùng số thuê bao nêu trên và cũng không cho ai mượn căn cước công dân để đăng ký số thuê bao trên. Lời khai của T1, T2 đều không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể cũng như đặc điểm nhận dạng của người này, do đó Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ triệu tập xác minh làm rõ nguồn gốc số ma túy cũng như đối tượng đã cung cấp ma túy cho T1 để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 0,537 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ trong quá trình bắt quả tang, đây là số ma túy T1 mua với mục đích để tổ chức cho các đối tượng sử dụng và sẽ tiếp tục cùng các đối tượng khác sử dụng hết số ma túy này

nếu không bị phát hiện bắt giữ nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không xem xét xử lý T1 và T2 về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T2 khai nhận quá trình bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang T2 đã vơ 02 gói nilon đựng ma túy nuốt vào trong bụng, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã đưa T2 đến Trung tâm y tế huyện Thanh Liêm để siêu âm, nội soi, song kết quả không xác định được 02 vật thể này. Ngoài lời khai của T2 không còn tài liệu nào khác nên không có căn cứ để xác định.

- Đối với Lê Văn T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị A qua điều tra xác định không bàn bạc thống nhất, không góp tiền, không có hành vi giúp sức cho T1, T2, chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý hình sự, Công an huyện Thanh Liêm đã ra quyết định phạt tiền 750.000 đồng đối với T, H, A về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106; 136; 329; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: các bị cáo Vũ Văn T1, Nguyễn Văn T2 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn T1 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 13/5/2021.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 13/5/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: toàn bộ số Methamphetaminem, các bao gói và các mẫu nước tiểu là mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 04 phong bì số 97/PC09-Mt mặt trước có ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01, QT02, QT03, QT04” và 01 phong bì niêm phong số 98/PC09-MT mặt trước có ghi “bao gói hoàn trả”, 01 túi nilon màu trắng có mép kẹp, viền màu đỏ, 02 bật lửa, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cuộn giấy bạc, 01 mảnh giấy bạc.

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL.

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm).

3. Về án phí: các bị cáo Vũ Văn T1, Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh